

Số: 32/QĐ-THNH

Tây Hoa Lưu, ngày 03 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

V/v công bố công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước
03 tháng (tháng 01 đến tháng 3) năm 2026 của Trường Tiểu học Ninh Hoà

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC NINH HOÀ

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ;

Căn cứ tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước 03 tháng (năm 2026) của Trường Tiểu học Ninh Hoà;

Xét đề nghị của Kế toán đơn vị.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước 03 tháng (năm 2026) của Trường Tiểu học Ninh Hoà (theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Ban giám hiệu, Kế toán, Các cá nhân có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban giám hiệu;
- Lưu: Hồ sơ công khai.

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG TIỂU HỌC NINH HOÀ

Lã Thị Hồng Lan



**CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH
03 THÁNG (THÁNG 1 ĐẾN THÁNG 3) NĂM 2026**

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị
dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 03 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

Trường Tiểu học Ninh Hoà công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách 03 tháng năm 2026 như sau:

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 3/6/9 tháng/năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (3/6/9 tháng, năm) so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ%)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
1	Lệ phí				
	Lệ phí...				
	Lệ phí...				
2	Phí				
	Phí...				
	Phí ...				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
1	Chi sự nghiệp....				
a	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
b	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
1	Lệ phí				
	Lệ phí...				
	Lệ phí...				
2	Phí				
	Phí ...				
	Phí...				

B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	6.623,482	1.961,706		
I	Nguồn ngân sách trong nước	6.623,482	1.961,706		
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ				
2	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
-	<i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo cấp qua Quỹ phát triển khoa học công nghệ</i>				
-	<i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo không cấp qua Quỹ phát triển khoa học công nghệ</i>				
2.2	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
2.3	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
-	<i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo</i>				
-	<i>Nhiệm vụ chuyển đổi số</i>				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo	6.623,482	1.961,706	29,62%	102,54%
3.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	6.597,000	1.961,706	29,74%	102,54%
3.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	26,482	0	0,00%	0,00%
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
4.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
5.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
6.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
7.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
8.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
9.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
10.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
II	Nguồn vốn viện trợ				
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Dự án A				
1.2	Dự án B				

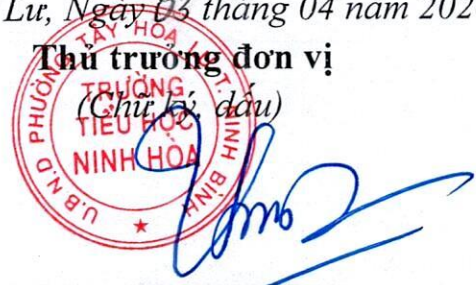
2	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
2.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
3.1	Dự án A				
3.2	Dự án B				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Dự án A				
4.2	Dự án B				
5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Dự án A				
6.2	Dự án B				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Dự án A				
7.2	Dự án B				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Dự án A				
8.2	Dự án B				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9.1	Dự án A				
9.2	Dự án B				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1	Dự án A				
10.2	Dự án B				
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Dự án A				
1.2	Dự án B				
2	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
2.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
3.1	Dự án A				
3.2	Dự án B				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Dự án A				
4.2	Dự án B				
5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Dự án A				
6.2	Dự án B				

7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Dự án A				
7.2	Dự án B				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Dự án A				
8.2	Dự án B				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9.1	Dự án A				
9.2	Dự án B				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1	Dự án A				
10.2	Dự án B				

Tây Hoa Lư, Ngày 03 tháng 04 năm 2026

Thủ trưởng đơn vị

(Chữ ký, dấu)



Lã Thị Hồng Lan

THUYẾT MINH
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
3 THÁNG (THÁNG 01 ĐẾN THÁNG 3) NĂM 2026

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 03 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 03 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1868/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2025 của UBND phường Tây Hoa Lư về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ vào tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước 3 tháng (tháng 01 đến tháng 3) năm 2026 của Trường Tiểu học Ninh Hoà.

Trường Tiểu học Ninh Hoà báo cáo công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước 3 tháng (tháng 01 đến tháng 3) năm 2026, cụ thể như sau:

Chi sự nghiệp giáo dục 3 tháng (tháng 01 đến tháng 3) năm 2026 với tổng số tiền 1.961.706.657 đồng, chiếm tỷ lệ 29,62% so với tổng dự toán, tăng 2,54% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó:

1. Nguồn kinh phí thường xuyên không giao tự chủ

- Dự toán năm: 26.482.000 đồng.

- Chi: 0 đồng.

2. Nguồn kinh phí thường giao xuyên tự chủ

- Dự toán: 6.597.000.000 đồng

- Chi: 1.961.706.657 đồng, chiếm tỷ lệ 29,74% so với dự toán, tăng 2,54%

so với cùng kỳ năm trước. Trong đó:

Chi thanh toán cá nhân: 1.644.727.297 đồng

+ Lương theo ngạch, bậc: 781.209.045 đồng

+ Lương khác: 1.404.020 đồng

+ Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng: 19.936.734 đồng

+ Phụ cấp chức vụ: 11.232.060 đồng

- + Phụ cấp khu vực: 35.100.000 đồng
- + Phụ cấp nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm: 1.404.000 đồng
- + Phụ cấp ưu đãi nghề: 269.955.700 đồng
- + Phụ cấp trách nhiệm: 702.000 đồng
- + Phụ cấp thâm niên vượt khung, thâm niên nghề: 189.873.357 đồng
- + Phụ cấp khác: 7.160.410 đồng
- + Chi khác: 33.265.860 đồng
- + Bảo hiểm xã hội: 175.394.044 đồng
- + Bảo hiểm y tế: 30.067.550 đồng
- + Bảo hiểm thất nghiệp: 10.022.517 đồng
- + Chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế khoán, tự chủ: 78.000.000 đồng

Chi phí nghiệp vụ chuyên môn: 280.531.610 đồng

- + Tiền điện: 5.276.638 đồng
- + Tiền nước: 2.689.536 đồng
- + Văn phòng phẩm: 8.024.918 đồng
- + Mua sắm công cụ, dụng cụ văn phòng: 8.982.000 đồng
- + Vật tư văn phòng khác: 102.147.417 đồng
- + Cước Internet: 2.702.997 đồng
- + Tuyên truyền, quảng cáo: 18.637.649 đồng
- + Sách, báo, tạp trí thư viện: 984.000 đồng
- + Các khoản thuê mướn khác: 2.316.600 đồng
- + Chi phí khác: 1.565.550 đồng
- + Thuê phương tiện vận chuyển: 1.292.200 đồng
- + Thuê thiết bị các loại: 8.946.000 đồng
- + Thuê lao động trong nước: 17.241.000 đồng
- + Chi phí thuê mướn khác: 32.557.880 đồng
- + Sửa chữa tài sản và thiết bị chuyên dùng: 3.150.000 đồng
- + Sửa chữa các thiết bị công nghệ thông tin: 4.670.000 đồng
- + Chi mua hàng hoá vật tư: 43.695.980 đồng
- + Đồng phục, trang phục GVTD: 2.500.000 đồng
- + Chi khác chuyên môn: 7.151.245 đồng
- + Mua, bảo trì phần mềm công nghệ thông tin: 6.000.000 đồng

Các khoản chi khác: 36.447.750 đồng

- + Chi các khoản khác: 18.683.350 đồng

+ Chi kỷ niệm các ngày lễ lớn: 17.764.400 đồng

3. Đánh giá

Chi ngân sách đảm bảo theo dự toán, cơ bản đáp ứng yêu cầu thực hiện các nhiệm vụ của Nhà trường, đồng thời đảm bảo kịp thời các khoản chi chế độ cho cán bộ, viên chức, người lao động. Việc điều hành chi được bám sát nhiệm vụ theo dự toán đã được giao và quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường.

Trên đây là thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước 3 tháng (tháng 01 đến tháng 3) năm 2026 của Trường Tiểu học Ninh Hoà.

Nơi nhận:

- CBGVNV trường;
- Lưu: Hồ sơ công khai.

HIỆU TRƯỞNG



Lã Thị Hồng Lan